

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ  
Mã vụ việc: 031172590

Cát Hải, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Tiến H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Tiến H và chị Tô Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tiến H và chị Tô Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Trần Anh T1, sinh ngày 09/9/2011 và cháu Trần Hải Y, sinh ngày 05/11/2013. Hai bên thống nhất giao cả hai cháu T1 và Y cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về

cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0007203 ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; anh H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện C  
(*Đăng ký kết hôn ngày 19/10/2010*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Như Quỳnh**